

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
CỤC ĐIỆN LỰC  
VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2499/ĐL-TT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2023

V/v lấy ý kiến góp ý nội dung Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng.

Kính gửi:

- Các Cục: Điều tiết điện lực; Thương mại điện tử và Kinh tế số; Các Vụ: Kế hoạch – Tài Chính; Dầu khí và Than; Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền Vững; Thị trường trong nước;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam; Dầu khí Việt Nam; Xăng dầu Việt Nam; Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Tổng công ty Than Đông Bắc.

Thực hiện nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao tại Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bộ Công Thương về việc Ban hành Chương trình chuyển đổi số tại Bộ Công Thương giai đoạn 2022 – 2025, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (Cục ĐL) tổ chức xây dựng dự thảo Quyết định Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng giai đoạn 2023-2025, tính đến năm 2030.

Căn cứ theo chức năng và nhiệm vụ, Cục ĐL đề nghị Quý cơ quan, đơn vị: Nghiên cứu, có ý kiến, rà soát, bổ sung về Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng giai đoạn 2023-2025, tính đến năm 2030 và dự thảo Quyết định (đính kèm).

Văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị gửi về Cục ĐL trước ngày 20 tháng 12 năm 2023 (Thông tin liên hệ: Nguyễn Khánh Trường Minh, email [MinhNKT@moit.gov.vn](mailto:MinhNKT@moit.gov.vn), di động: 0979.186.777) để tổng hợp, báo cáo và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Nguyễn Sinh Nhật Tân (để b/c);
- PCT Bùi Quốc Hùng;
- Lưu: VT, TT.

**CỤC TRƯỞNG**  
  
**Hoàng Tiến Dũng**

Số: /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng  
giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình chuyển đổi số tại Bộ Công Thương giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1876/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Ban hành kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Công Thương năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111-NQ/BCSD ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ban cán sự đảng Bộ Công Thương;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng các Cục: Điện lực và Năng lượng tái tạo, Điều tiết điện lực;

Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch – Tài chính; Dầu khí và Than; Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững; Sở Công Thương các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;

Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam; Dầu khí Việt Nam; Xăng dầu Việt Nam; Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐL(3).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Sinh Nhật Tân**

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2023  
của Bộ Trưởng Bộ Công Thương)

#### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018;

- Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, xác định: “Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế”;

- Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ: Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;

- Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển Kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó giao Bộ Công Thương phát triển Kinh tế số và xã hội số trong 03 lĩnh vực: Thương mại, công nghiệp và năng lượng theo hướng tinh gọn và tăng hiệu quả của chuỗi cung ứng, góp phần hiện đại hoá chu trình kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định 146/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ: Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

- Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 30/5/2023 về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ.

- Thông tư số 34/2019/TT-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định Hệ thống thông tin năng lượng;

- Thông tư số 33/2022/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công Thương ban hành chỉ tiêu thống kê ngành công thương.

## **II. MỤC TIÊU**

- Tỷ lệ doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng của ngành Công Thương sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%;

- Các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực năng lượng hoàn thành 100% số hoá dữ liệu và các quy trình nghiệp vụ trong điều hành sản xuất, kinh doanh;

- Khoảng 80% các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng thuộc ngành Công Thương quản lý được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số;

- Trên 50% các doanh nghiệp, hợp tác xã, và hộ kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng được tiếp cận, tập huấn, sử dụng và khai thác các giải pháp thuộc Hệ sinh thái Chuyển đổi số doanh nghiệp ngành Công Thương;

- Xây dựng Hệ thống thông tin chuyên ngành năng lượng gồm đầy đủ phân ngành năng lượng dầu khí, xăng dầu, than, điện và năng lượng tái tạo và năng lượng mới;

- Phân đấu đến năm 2025, chỉ số tiếp cận điện năng đạt ngang bằng các nước ASEAN 3; Hiện đại hóa công tác đo đếm, phân đấu đến năm 2025 đạt 95%, đến năm 2030 đạt 100% công tơ điện tử tại tất cả các Tổng công ty điện lực; Cung cấp cho khách hàng số liệu đo đếm thông qua ứng dụng trên di động theo hướng online toàn diện;

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao (i) Hiệu quả sản xuất kinh doanh; (ii) Chất lượng dịch vụ; (iii) Năng suất lao động; (iv) Năng lực quản trị, phân đấu đến năm 2025 EVN cơ bản sẽ hoàn thành chuyển đổi số một cách toàn diện, phân đấu đến năm 2030 EVN trở thành doanh nghiệp số.

- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam:

+ Giai đoạn 2022-2025: Chuyển đổi số ưu tiên tập trung các lĩnh vực trọng tâm, bao gồm: Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: Tìm kiếm - Thăm dò - Khai thác dầu khí, Lọc hóa dầu, Công nghiệp khí, Điện và Năng lượng tái tạo, Dịch vụ dầu khí; Lĩnh vực quản trị - Điều hành doanh nghiệp, đơn vị; Xây dựng Trung tâm quản trị điều hành thông minh, nâng cấp hệ thống An ninh an toàn thông tin.

+ Giai đoạn 2025-2030: 100 % doanh nghiệp trong PVN hoàn thành công tác chuyển đổi số và vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng số; Hoàn tất quá trình xây dựng hệ sinh thái số (PVNDigiEcosystem) trong toàn Tập đoàn, đặc biệt trong lĩnh vực Dầu khí và Năng lượng;

- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tiếp tục triển khai và phê duyệt đề án Chiến lược Chuyển đổi số toàn diện cho Petrolimex đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp số năm 2030, trong đó chuyển đổi số cơ bản hoàn thành vào năm 2025. Theo đó, TKV sẽ chuyển đổi hầu hết các hoạt động của Tập đoàn trên nền tảng số, tận dụng sức mạnh của công nghệ số, dữ liệu số để gia tăng hiệu quả hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động trong toàn Tập đoàn.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Tuyên truyền phổ biến, quán triệt kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng của Ngành Công Thương**

Tuyên truyền, phổ biến thông tin về cơ chế, chính sách pháp luật và các hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng; nâng cao nhận thức cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh liên quan đến lĩnh vực năng lượng về bản chất, xu hướng và lợi ích của việc ứng dụng, khai thác công nghệ số, chuyển đổi số và phát triển kinh tế số;

Tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; đẩy mạnh các biện pháp nhằm nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng các nền tảng số, hệ thống và hệ sinh thái chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng phục vụ quản lý, sản xuất, kinh doanh, phân phối;

## **2. Hoàn thiện khung pháp lý**

Nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền các quy định, quy chế về việc sử dụng, quản lý và vận hành các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng; Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung trình cơ quan có thẩm quyền về các quy định pháp luật nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng;

## **3. Nhiệm vụ, giải pháp**

Xây dựng và định kỳ rà soát, điều chỉnh bổ sung Danh mục các Hệ thống chuyển đổi số ưu tiên tập trung phát triển trong lĩnh vực năng lượng nhằm đẩy mạnh kinh tế số ngành Công Thương. Tập trung xây dựng và đưa vào vận hành một số Hệ thống chuyển đổi số ưu tiên trong lĩnh vực năng lượng giai đoạn đến năm 2030 (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin trong Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng lấy từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác (nếu có).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cục Điện lực và năng lượng tái tạo**

a) Đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo Lãnh đạo Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị liên quan về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng;

c) Xây dựng, ban hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết sau 02 năm triển khai Kế hoạch; đề xuất, kiến nghị Bộ trưởng điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết; tổng kết sau khi kết thúc thực hiện từng giai đoạn của Kế hoạch.

d) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại khoản 1.1, mục I của Phụ lục 1.

## **2. Vụ Kế hoạch - Tài chính**

a) Trên cơ sở Kế hoạch đã được phê duyệt, Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện triển khai chính sách huy động các nguồn vốn trong nước và nước ngoài cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế trong lĩnh vực năng lượng; cân đối, thực hiện cấp phát kinh phí đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách năm cho các nhiệm vụ, đề án, dự án thành phần trong Kế hoạch; hướng dẫn các đơn vị liên quan công tác đăng ký, cấp phát vốn đầu tư công để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch đúng tiến độ và tuân thủ theo các quy định pháp luật;

b) Hướng dẫn các đơn vị liên quan công tác giải ngân các nhiệm vụ trong Kế hoạch đúng tiến độ và tuân theo các quy định của pháp luật.

## **3. Các đơn vị khác thuộc Bộ**

a) Có trách nhiệm tổ chức quán triệt Kế hoạch này tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động đơn vị mình để triển khai thực hiện;

b) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng để cụ thể hoá các nội dung triển khai chuyển đổi số hàng năm và từng giai đoạn của từng cơ quan, đơn vị;

c) Hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các đơn vị có liên quan gửi báo cáo về kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ mới đến Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ.

## **4. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

a) Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng và tình hình chuyển đổi số thực tế tại địa phương để cụ thể hoá nội dung trong Kế hoạch của từng địa phương; xây dựng kế hoạch, đề án hoặc dự án chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng của địa phương hàng năm, trình UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt ngân sách để triển khai thực hiện lập dữ liệu số ngành năng lượng và nhiệm vụ cập nhật hàng năm phục vụ công tác quản lý nhà nước và báo cáo cấp trên.

b) Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tổ chức đánh giá sơ kết và tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

c) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại khoản 1.2 Mục I của Phụ lục I;

## **5. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại khoản 2.1 đến 2.10 Mục II của Phụ lục I;

## **6. Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN)**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại khoản 2.11 đến 2.17 Mục II của Phụ lục I;

## **7. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam**



Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại điểm .....

**8. Tập đoàn, Tổng công ty khai thác, kinh doanh Than -Khoáng sản Việt Nam**

**8.1 Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại; điểm ....

**8.2 Tổng công ty Than Đông bắc**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại; điểm ....

**Phụ lục 1. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN THUỘC ĐỀ ÁN**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT, ngày ...../...../2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Cơ quan chủ trì/ phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>I</b>	<b>Kế hoạch chuyển đổi số cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng</b>		
1.1	Xây dựng và quản lý vận hành Hệ thống thông tin chuyên ngành năng lượng	Cục ĐL&NLTT	Năm 2028
1.2	Xây dựng và quản lý vận hành cơ sở dữ liệu nguồn điện và lưới điện phục vụ công tác quản lý nhà nước của địa phương.	Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Năm 2030
<b>II</b>	<b>Kế hoạch chuyển đổi số, phát triển kinh tế tập đoàn, doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng</b>		
2.1	Nâng cấp chất lượng CSDL của hệ thống phần mềm PMIS	EVN	Năm 2025
2.2	Cơ bản hoàn thành ứng dụng tin học hóa trong sửa chữa theo phương pháp CBM/RCM tại tất nhà máy điện thuộc EVN	EVN	Năm 2025
2.3	Nâng cấp ứng dụng hiện trường (Digital Workforce)	EVN	Năm 2025
2.4	Xây dựng hệ thống dự báo phụ tải và vận hành tối ưu hệ thống điện Việt Nam	Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia (A0)	Năm 2025
2.5	Triển khai các trung tâm giám sát bảo dưỡng online	Các Tổng công ty phát điện (GENCO 1, 2, 3)	Năm 2025
	Quản lý nhiên liệu tối ưu tại tất cả các nhà máy nhiệt điện thuộc EVN trên cơ sở thí	Các nhà máy Nhiệt điện; Các	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.6	điểm tại NMNĐ Vĩnh Tân 4	GENCO	
2.7	Tiếp tục nâng cấp hệ thống phần mềm PMIS	EVN	Năm 2025
2.8	Hệ thống EVN's Cloud có khả năng cung cấp 100% PaaS cho các phần mềm dùng chung.	EVN	Năm 2025
2.9	Triển khai trực tích hợp ESB và hệ thống quản trị dữ liệu chủ MDM đến cấp Tổng công ty.	EVN	Năm 2025
2.10	Nâng cấp ứng dụng công nghệ AI, BigData nhằm cung cấp các API về thị giác hình ảnh, giọng nói cho các lĩnh vực đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khách hàng.	EVN	Năm 2028
2.11	Xây dựng, triển khai, vận hành Trung tâm Quản trị & Điều hành thông minh PVN, kết hợp triển khai Trung tâm trải nghiệm số	PVN	Năm 2028
2.12	Hoàn thiện triển khai hệ thống ERP cho PVN	PVN	Năm 2028
2.13	Xây dựng hệ thống tự động hóa quy trình nội bộ, quy trình hành chính thông minh PVN	PVN	Năm 2028
2.14	Xây dựng CSDL Quản trị, Điều hành toàn Tập đoàn	PVN	Năm 2026
2.15	Xây dựng CSDL Lĩnh vực Tìm kiếm - Thăm dò - Khai thác Dầu khí (E&P)	PVN	Năm 2026
2.16	Xây dựng các CSDL: nguồn điện và năng lượng tái tạo; Lĩnh vực Công nghiệp khí; Lĩnh vực Lọc hóa dầu; Lĩnh vực Lọc hóa	PVN	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Thời gian hoàn thành
	dầu.		
2.17	Xây dựng, triển khai các nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và bảo mật: Xây dựng Mô hình CNTT tổng thể - Enterprise Architecture; Tăng cường bảo mật an ninh mạng; Triển khai ứng dụng Điện toán đám mây(Cloud Computing); Nghiên cứu và triển khai các giải pháp công nghệ ứng dụng trong Nhà máy thông minh (Smart Factory)	PVN	Năm 2028
2.18	Xây dựng CSDL về cung cầu, vận tải, chế biến và kho chứa lưu trữ ngành xăng dầu; Hệ thống theo dõi, giám sát nhu cầu sử dụng xăng dầu và nguồn cung xăng dầu.	Tập đoàn xăng dầu	Năm 2026
2.19	Xây dựng CSDL về cung cầu, vận tải, nhập khẩu ngành than.	TKV và Tổng công ty than Đông Bắc	Năm 2026